

Ngày 21/01/2007 cũ u trung tßng Ngô Quang Trßng qua đßi, năm ngày sau báo Sài-Gòn Nhß Orange ߝ Cali có bài vißt “Tßng NQT, ông là ai?” Nßi dung trích tß quyßn sách cũ a cũ u thßi u tßng Hoàng Văn Lßc và cũ u đßi tá Hà Mai Vißt. Sau đó có hai tßng nói phßn hßi: Mßt cũ a Nguyßn Thß Thiên ߝ Sĩ n Hà vißi tßa đß “Sß thßt viß bài vißt viß tßng NQT” (The Little Saigon News of Orange, March 9-2007). Hai là bài vißt “Lßi nói không đúng, báo không nên vißt!” cũ a Phan Nhßt Nam (Báo Dân Vißt, Thß sáu 23/03/2007).

Ba bài báo trên ghi lßi mßt sß bißn cũ trong cũ c chißn VN, vißi các nhßn xét nhß : “tßng Trßng tßm thßng, sß đßi đßc thắng thßng là nhß tßng Cao Văn Viên nâng đß, danh tißng cũ là huyßn thoßi”, hoßc tßng Hoàng Lßc thì “tß đß cao, vißt sai sß thßt”. Đó không phßi là nhßng đßi u mà ngßi đßc quan tâm, hß cũ mußn bißt viß danh tßng nßi tißng trong sßch NQT đã tißt lß nhßng sß thßt gì viß lịch sß, cũ ng hßn nhß “Tßi sao tôi bß Huß” hoßc “TT Thißu đã cũ thß gì khi ra lßnh ông rút bß QĐ I”...

Cũ c chißn đã kßt thúc tß 32 năm trßc, song có nhißu sß kißn cũ a đßc sáng tß, hßu giúp nhßng ngßi đß sau “ôn cũ tri tâm” đß đßa đßt nßc vißt qua thßm trßng hißn nay. Nhißu nhßn cũ ng lịch sß lßn lßt qua đßi và hißn có khá nhißu hßi ký vißt viß nhßng bißn cũ trßc 1975. Mßi tác giß tùy theo viß trí đßng cũ a mình mà nhßn đßnh viß lịch sß. Hß có quyßn tß hào hoßc bißn mình vißc mình đã làm; hß có thß đß cao nhßng ai ban ߝn cho hß. Không ai chê trách mà có thß còn khen sß trung hßu cũ a hß... Nhßng xin đßng có ý nghĩ mußn đßc giß đßng tình vißi mình. Cũng phßi tôn trßng lịch sß và ngßi đßc, giúp hß thßy đßc sß thßt cũ a nhßng bißn cũ lịch sß, hß cũng có đßu óc đß nhßn xét cái đúng cái sai.

Theo nhà báo lão thành Nguyßn Tú, lịch sß ghi lßi nhßng sß kißn xßy ra theo đúng nguyên trßng, tß đó các sß gia sßp xßp có suy nghĩ đß tßo thành mßt toàn cũ nh chung, giúp hß nhìn thßy rõ các sß kißn trong tißn trình xßy ra mà vißt thành sß. Vißc sßp xßp các sß kißn lịch sß đß tßo đßng lßi đßc mßt cách trung thßc dù là tßng đßi -mßt giai đßn lịch sß khß tßn, các sß gia không khßi vißp phßi nhßng cũ trßng nan gißi, lúc này đành phßi đß cũ “tßn nghi” cũ a cũ c cũ n, đß ngßi sau bß tßc. Tuy nhiên, lịch sß -bßt lußn ߝ thßi đßi nào, bßt cũ ߝ nßi đßu, xßa nay, đßu không bao giß có cũ yßn “ngßu nhiên”. Lịch sß -theo mßt qui lußt bßt di bßt cũ ch là qui lußt “nhân quß”, đß nhßn đßnh, mà không cũ n phán xét rßm rà; còn ngßi đßi, có thß “tßy nghi”. Lịch sß đßng trên tßt cũ vì tính cũ t vô tính, vô tình và vô thßn cũ a nó. Lịch sß cũng không cũ n đßc ban cho hai cũ “khßch quan”. Lịch sß là lịch sß thß thßi. (1) Rßt tißc có nhißu tác giß vì mußn lôi kéo ngßi đßc đßng viß phßa hß, nên cũ tình bóp méo sß thßt lịch sß. Vô hình cũng, tß mình đánh mßt giá trß cũ a mình và còn mang tßi đßi viß đßt nßc.

Lịch sß do con ngßi làm ra, hß tßo nhßn gì tßt gßt quß nßy, không thß nào tránh khßi, đó là tính tßt yß cũ a lịch sß. Nói “lịch sß phán xét” cũ thßt ra cũng do ngßi đßi mà thôi, nhßng đßa vào đßu đß phán xét? Có lß phßi đßa vào vißc làm cũ a nhßng “nhân vißt” lịch sß có đßp ߝng viß lßi ích cũng cũ a nhßn dân hay không? Có hßp viß đßo đßc cũ a dân tßc, viß thßi thß và trào lßu tißn hóa cũ a nhßn loßi hay không? Trßc thßm trßng đßt nßc, nhßng ai còn ߝu tß đßn tißn đß dân tßc phßi cũ u khó đßc lßi lịch sß, cũ n lịch sß soi sáng...Nhßng lịch sß phßi đßc ghi lßi đúng nhß nguyên trßng cũ a nó.

Nhßn ngày 30/4 và mßt nhßn cũ ng lịch sß vißa vßnh vißn ra đß, chúng tôi xin ghi lßi mßt bí ߝn lßn trong cũ c chißn VN mà rßt ít ngßi bißt đßc. Đó là Bßn đß thßo Hißp đßnh Paris ngày

26/10/1972 ra đời trong bối cảnh nào? Đó là lần đầu tiên xung đột trong mối giao hảo giữa VNCH và chính quyền HK với kết quả là biến cố 30/4. Chính thức cũng là lần đầu tiên Trung ương Ngô Quang Trưởng.

Xử chiếu ngày 25 tháng 10 năm 1972, từ bỏ doanh BTL Tiềm phóng QĐ I Phú Bài (Hu), tướng Ngô Quang Trưởng trình TT Thiệu mệnh tin tức quan trọng: Lực lượng Cảnh sát Quốc gia QK 1 và lực lượng thu mua mua đi mua lại Bộ Tổng lệnh QK 5 CS gọi Bộ Chỉ huy Thủ phủ Tam Kỳ (Quảng Tín) cho biết mua tiếp nhận hàng hóa của quân sự để ký kết ngày 26/10. Kèm theo mệnh đi là bản phóng án hàng hóa của quân sự để ký kết giành dân và sách lược hàng hóa bảo vệ hàng hóa hòa bình. Lực lượng khí hậu quân chúng, cán bộ CS hô hào đấu phá các cơ sở quân sự tiềm tàng chính quyền.

Đến báo cáo của tướng Trưởng, TT Thiệu chuyển Bộ TTM chuyển cấp tài liệu đó về Sài Gòn. BTL/KQ liên tiếp đưa hai phi cơ A37 từ Bình Thuận (Cố định) và phi trường TSN đưa T/ tá Võ Văn Thành, Trưởng ban Tiếp nhận và Chuyển tải tài liệu, đi QK1 lấy tài liệu. Khi A37 sắp đáp xuống Đà Nẵng, phi công báo về Sài Gòn, lúc bấy giờ tướng Võ Xuân Lành - Tổng lệnh phó Không quân và tướng Lê Ngọc Triết - Tham mưu phó Hành quân Bộ TTM tức tức tại phi trường TSN. Họ gọi đi mua báo ra Phú Bài và đích thân tướng Trưởng mang tài liệu về Đà Nẵng trao cho T/ tá Thành. Tài liệu về đến Sài Gòn, trong đêm đó, chúng tôi đã thảo luận phân bổ nhiệm vụ cho các địa phương và viết tiếp tục trình Tổng TMT.

Vì tính chất khẩn cấp, tiếp tục trình chuyển tiếp lên Phó Tổng thống. Sáng sớm hôm sau, chúng tôi đến cơ Tr/ tá Nguyễn Quang Ngọc, CHT Trung tâm Khai thác tài liệu, hàng hóa của Dinh để trình bày chi tiết với Trung ương Đảng Văn Quang, Phó tá An ninh Quân sự tổng thống, trong khi TT Thiệu họp khẩn cấp với các tướng lĩnh và các thành viên. Tướng Quang cho biết, Kissinger và tôi ở Sài Gòn ba ngày trước, trong năm ngày này đây để tham khảo với chính phủ và bản đồ thảo luận tiếp nhận, ông ta không cấp gì đến việc ký kết, mà chỉ đưa ra một phó bản tiếp nhận để hai bên thảo luận. Trong khi chính phủ VNCH chỉ biết gì về việc ký kết và hàng hóa của thì tại Trung ương Cục Miền Nam và Quân khu 5 CS, cán bộ CS đã biết rõ ngày ký kết và hàng hóa của của có hàng hóa, để lực lượng thời cơ đó chiếm ưu thế bằng cách lực lượng giành dân và chính quyền. Tôi Cố Chi (Hữu Nghĩa), Hàng Ngã (Kiến Phong) và nhiều người khác, các đến vũ trang CS tướng có hàng hóa của của, đã nhào ra hàng hóa của của lực lượng giành dân bản thân thống nhất. (2)

Đến biến minh cho hành động thất bại, chiếu 27/10, đài phát thanh Hànội công bố toàn văn bản đồ thảo luận tiếp nhận hàng hóa của ba thời điểm Việt, Anh và Pháp với hai bên để xác nhận sự thỏa thuận của TT Nixon. Bên Việt tố cáo HK là lừa dối vì Kissinger đã hứa sẽ đi Hànội phê chuẩn rồi lại sai lầm. Hai giờ sau khi Hànội công bố bản văn tiếp nhận, Kissinger mở cuộc họp báo tại Bộ Chỉ huy (sáng 26/10 giờ HK). Đây là lần đầu tiên, ông họp báo công khai thừa nhận: “hoà bình hiện đang trong tầm tay, tiếp nhận đang trong tầm mắt thời, đấu trên cơ sở đồng nghĩa ngày 8/5 và qua các địa phương... Đó là một đồng nghĩa công bằng cho tất cả mọi phe” (3). Kissinger cho biết chỉ còn một vài chi tiết nhỏ cần thảo luận thêm trước khi thỏa thuận tiếp nhận ký kết.

Cuộc đàm phán HK/CSVN đã bắt đầu tại Paris từ ngày 13/4/1968, trong thời “vừa đánh, vừa đàm”. Hànội muốn kéo dài đàm phán để thời gian Mỹ vì phong trào phản chiến ngày càng lan rộng, đòi Mỹ phải rút khỏi VN. Còn HK thì cần thời gian để củng cố MN hậu thuẫn thời CS

báng cuác táng tuyán cá tá do. Trong bán năm sau đó, HK xúc tián viác tăng cáng QLVNCH, bình đánh nông thôn đá thác hián cháng tránh “ngá i cáy có ruáng”, thành láp các ngân hàng phát trián nông thôn và ká hoách phát trián kinh tá thái háu chián.

Tá giáa năm 1972, tình thá VN đã có bián chuyán lán. Nixon ra lánh tái oanh tác mián Bác, rào mìn phong táa cáng Hànái và Hái phòng đángán nguán tiáp tá cáa khái XHCN giúp BV. Nixon cũng đã thành công trong viác thiát láp bang giao vái TC và ký hiáp cáa SALT vái LX. Cá hai nác này đáu cam kát sá áp lác Hànái chám đát chián tranh. Trong khi đó QLVNCH đã tái chiám Quáng Trá, còn tái Má, đang đián ra cuác báu cá giáa áng cá viên bá câu McGovern và điáu háu Nixon. Hànái cho ráng đây là thái cá đá tán công hòa bình, giành tháng lái. Do đó, tá cuái tháng 7/1972, khi cuác mát đám tái tác, Hànái tá ra hòa hoãn không còn đòi loái bá chánh quyán Nguyán văn Thiáu.

Ngày 11/9/1972, BV đáa ra đáng há mái “giái quyát ván đá nái bá MNVN là phái xuát phát tá tình hình thác tá có hai chánh quyán và các lác láng chính trá khác. Do đó cán thành láp mát chánh phá hòa háp dân tác lám thái gám ba thành phán ngang nhau, đám đáng mái công viác trong thái gian quá đá, đá tá chác táng tuyán cá thác sá tá do dân chá”. Hai tuán sau, trong cuác mát đám lán thá 19, lán đáu tiên BV đáng ý mát cuác ngáng bán tái chá vái mát giái pháp chánh trá cho MNVN. Ngày 8/10/1972 Hànái đáa ra bán đá tháo hiáp đánh, gán nhá há đáng ý tát cá đáng há cáa HK kèm theo mát sá điáu kián cáa há, đá hai bên tháo luán trong ká háp tái. Bán đá tháo đác Kissinger thông qua và mát lách tránh tián hành đác hai bên cháp nhán:

- Ngày 18/10, HK ngáng oanh tác và tháo gá mìn á các cáa bián BV. Cùng ngày, Kissinger đán Sài Gòn tham kháo vái VNCH vá bán đá tháo hiáp đánh.
- Ngày 24/10 Kissinger và Thá phê chuán bán đá tháo sau khi đác chánh phá VNCH đáng ý.
- Ngày 26/10 bán văn hiáp đánh đác ký kát tái Paris.
- Ngày 27/10 cuác ngáng bán bát đáu.

Lúc đáu, Lát đòi ngáng bán ngày 31 tháng 10, nháng bá Kissinger bác bá vì đây là cuác ngáng bán tái chá, nên phái thi hành ngay sau khi hiáp đánh đác ký. Náu muán ngáng bán ngày 31 thì hiáp đánh sá ký kát ngày 30. (4)

Trong hiáp đánh có mát vài điáu khoán bát lái, song Kissinger phái cháp nhán, vì HK cán có mát hiáp đánh hòa bình trác ngày báu cá táng tháng 7/11 sáp tái. Ván đá duy nhát mà CSBV không cháu nháng bá là viác rút quân cáa há khái MN. Nixon cho ráng “HK không có cách nào bát buác BV phái nháng bá điám này”. Lát luôn nói ráng “Quân đái Má thì rút vá Má, còn quân đái VN đóng trên đát nác VN, thì rút đi đáu?” (5) Ông cá dùng láp luán đó đá kéo dài đám phán. Nixon tháa nhán: “Dù VNCH có xoay ngáng đác thá cá, tái chiám Quáng Trá và cá thá Bình Long, nháng BV ván còn chiám đóng nhiáu khu vác ráng lán á MN đác theo khu PQS và trên vùng Cao nguyên. Náu đi đán hòa giái lái đòi BV phái cho không nháng lán thá mà VNCH không thá giành lái đác, thì BV sá chán con đáng, thá đáng đi tái hòa giái còn hán. Náu cá kháng kháng đòi BV phái rút ra khái MNVN thì át đã không có hiáp đánh hòa bình”. Đá giái quyát nan đá này, HK chá đòi Hànái háa sá không đáa quân vào MN náa. Nixon hy váng náu BV giái lái háa, các lác láng cáa há á MN sá phái rút ra, náu không thì tan rá. Đá hái cáa HK đác Hànái đáng ý, hai bên cháp nhán mát thái khóa biáu ký kát hiáp đánh nhá váa ká. (6)

Theo đáng lách tránh, ngày 18/10/1972 Kissinger rái Paris đi Sài Gòn tránh bày bán đá tháo Há vái chánh phá VNCH sau đó đán Hànái dán xáp mát vài điáu mát thuát và phê chuán bán

văn. Tßi Sài Gòn, Kissinger chuyển đến Thißu Lß thß riêng cßa Nixon đß ngày 16/10/1972. Nixon cho rßng trong bßn năm cßm quyßn ông “Đß đßng sau lßng chánh phß và nhân dân VNCH, rßng hß sß đßu tranh đßng cßm cßa hß, nhßm chßng xâm lßng và bßo tßn quyßn tß quyßt vß tßng lai chánh trß cßa mình”. Hoa Kß “cßng không bao giß thßng lßng vß i BV mßt giß i pháp nào, có thß đßnh đßt trßc tßng lai chánh trß cßa MN. Chúng tôi trßc sau vßn trßt đß tôn trßng lßp trßng là duy trß chánh phß dân cß và bßo đßm cho nhân dân tß do VN cß hß i quyßt đßnh tßng lai mình”. Đß cßp đßn tình hình sßp đßn, khi cußc xung đßt quân sß chuyển sang đßu tranh chính trß, Nixon viết rßng: “Nßu nhß ta có thß mßo hißm trong chißn tranh thì tôi tin là ta cßng phßi mßo hißm trong hòa bình. Ý đßnh cßa chúng tôi là quyßt tâm tôn trßng nhßng đßu khoßn trong các hißp đßnh và thßa thußn ký kßt vß i Hànß i và tôi cßng bißt rßng đó cßng là thái đß cßa chánh phß Ngßi. Chúng tôi đòi hß i phßi có qua có lßi và đß cßnh gißác cho cß hß lßn các đßng mình lßn cßa hß bißt rõ nhß thß. Tôi xin cam kßt vß i Ngßi rßng bßt cß mßt sß bßi tßn nào vß phßa hß, cßng sß bß chúng tôi lên án khßc khe nhßt và nó sß có nhßng hßu quß trßm trßng nhßt”. (7)

Đß thß o hißp đßnh ra đß i trong hoàn cßnh cßp bách, có nhißu đß i mßt lß i cho VNCH, do đó, trßc khi đi Sài Gòn, Nixon căn đßn Kissinger tránh chßm trán vß i Thißu. Sau 5 ngày thßo lußn, Kissinger rß i Sài Gòn mang theo bßc thß cßa Thißu gß i Nixon trong đó tóm lß c nhßng đß i mß phßn đß i cßa VNCH. Khi tß giß, Kissinger yêu cßu Thißu: “Tôi yêu cßu có mßt sß đßng ý giß a chúng ta là không tißt lß cho báo chí bißt bßt cß đßu gì đang đßn tißn. Hãy làm nhß chúng ta đß có đß c mßt buß i hßp xây dßng”. Tß i phi trßng TSN, Kissinger thß y mßt đßm ký giß, và nhißp pßnh viên chßc sßn. Ông ngßng lß i vài phút, mßt phóng viên hß i: “chuyển đi này có đß c vißc, có xây dßng không?” Ông trß lß i: “đß c vißc và xây dßng. Nhß bßt cß lßn nào tôi đßn đây”. (8). Nhß vß y, Kissinger đß thß c hißn trßn vßn mß i vißc: đßn Sài Gòn tham khßo bßn đß thß o hißp đßnh vß i VNCH. Đón nhßn nhßng đòi hß i sßa đß i cßa TT Thißu, Kissinger đß có cß đß tßm hoßn vißc ký tßt hißp đßnh vß i LßT nhß đß đß trß. Kissinger cßng đß giß đßng cam kßt mßt đßm vß i LßT, không tißt lß bßt cß mßt đßu gì vß thß i đß i mßt ký kßt và ngßng bßn. Vißc tham khßo vß i VNCH nhß ông tuyên bß “đß c vißc và xây dßng”, nghĩa là mß i vißc êm xuôi, vißc ký tßt sß tißn hành. Nhß thß, Hànß i an tâm mß i kß hoßch không có gì thay đß i, lißn ra mßt lß nh lß i đßng ngày ngßng bßn nhß trình bày trên.

Ngày 3/11/1972 -bßn ngày trßc khi dân chúng Mß đi bßu tßng thßng và qußc hß i, trong cußc vßn đßng tranh cß Rhode Island, Nixon tißt lß thßa pßc hòa bßn nhß đß đß c vß i BV phßi đßp rßng 3 đß i mß mà ông đßa ra ngày 8/5: Mßt là ngßng bßn trên toàn cß i Đßng Đßng, không nhßng pß VN mà cß Lào và Cam bßt nßa. Hai là hß i hßng tù binh Mß và giß i quyßt vßn đßng pß i Mß còn mßt tích trong cußc chißn. Ba là nhân dân MNVN có toàn quyßn quyßt đßnh tßng lai cßa hß, không đß c áp đßt mßt chánh quyßn cßng sßn hoßc liên hißp nào trái ý nguyßn cßa hß. Nixon thßa nhßn có mßt vài chi tißt cßa hißp đßnh cßn đß c nghißn cßu vì tßm quan trßng cßa nó và “đßu quan trßng nhßt là chúng ta sßp chßm đßt cußc chißn này, chßm đßt cách nào đß có mßt nßn hòa bình thß c sß trong nhßng năm sßp đßn. Đó là nhßng gì mà nhân dân HK mong mußn”. (9)

Ngày 7/11, Nixon tái đß c cß nhißm kß hai vß i sß phißu bßu kß lßc. Có thß nói, vißc trß hoßn ký tßt hißp đßnh khißn CSBV bß “hß” khi ra mßt lß nh tßn công khi có ngßng bßn, là mßt thß đßnh có tính toán cßa HK. Hß mßng tay BV công bß bßn hißp đßnh trßc ngày bßu cß i Mß đß c tri Mß thß y rßng Nixon đß làm đßng lß i hßa; chßm đßt chißn tranh VN trong nhißm kß cßa ông. Mßt khác hß mußn cho thß giß i thß y rßng Hànß i sß không bao giß thß c hißn nghißm chßnh HßĐ.

Chính BV đã vi phạm HĐ ngay cả trước khi nó có hiệu lực. Ngoài ra, sự dĩ HĐ của họ ký được vì HK coi như ng đòi hỏi của TT Thiệu là chánh đáng, còn phải bàn thêm với BV. Nhân đó áp lực Hànội phải chấp nhận ba điểm của Nixon. Cuối cùng, HĐ Paris 1973 đã thỏa mãn phần lớn những đòi hỏi của ông Thiệu và HK. Và cuối cùng giúp VNCH rút kinh nghiệm để đối phó khi HĐ chánh thức ra đời. (10)

* Thay đổi lịch sử :

Vì những điểm trên, tôi rất thích thú khi thấy Gs Nguyễn Tiến Hoàng đã chấp nhận sự kiện - mà bản thân tôi là chứng nhân- trong quyển Há sá mát Dinh Đác lập. Song tôi hết sức ngạc nhiên, khi thấy tác giả đã mang một sự kiện xảy ra vào ngày 26/10, gán nó vào ngày 17/10. Và từ sự kiện này mà đưa cho câu chuyện tranh cãi gay gắt giữa Kissinger với TT Thiệu và bí thư Hoàng Đức Nhã khi Kissinger đến Sài Gòn từ 18 đến 23 tháng 10/1972. Đó là nội dung Chương V – Máu để của Kissinger, được bố trí đưa nguyên văn như sau:

“Vào lúc năm giờ chiều ngày 17-10-1972, ông Thiệu ra lệnh cho Bộ TTM gấp rút chuyển về Sài Gòn một tập tài liệu và một chiếc cá của Việt Cộng, tìm thấy dưới hầm một tên chính ủy thuác tỉnh Quảng Tín. Chiếc chìa khóa của máy bay nhỏ, rời máy bay trực thăng qua Đà Nẵng, các tài liệu này và tôi bàn với ông Thiệu lúc nửa đêm. Ông với vả được, hết sức ngạc nhiên vì họ ra ngay rằng cán bộ CS, trong một tình huống cô lập miền Trung, còn biết được nhiều chi tiết về hòa đàm Paris hơn là chính mình. Tài liệu mang tên “Chỉ dẫn tổng quát về ngừng chiến” có nội dung đúng như lý do tôi báo cáo họ về hiệp định lúc đang được Kissinger và Lê Đức Thọ thảo luận ở Pháp, và tôi tin rằng họ ngạc nhiên về cả báo cáo của Kissinger. Cho đến lúc này, Thiệu chưa hề biết gì đến bản đồ họ cùng của hiệp định, và chính được Kissinger thông báo gì cả. Về ý mà tôi một tình huống họ lánh xa xôi, phía nam Đà Nẵng, quân, cán CS đã đang bắt đầu hác tập các tài liệu đó rồi, và đưa vào đó đưa chuán hành quân. Nội bộ một phần phải kể đến chi tiết liên quan đến chiến lược và chiến thuật của BV nhằm duy trì lực lượng tại miền Nam sau khi có tuyên bố đình chiến”. Sách viết tiếp: “Sau này, khi tôi, lúc được xong tài liệu ông nói: “Đó là lần đầu tiên tôi biết được là mình đã báo Má qua một. Ngay khi Má nói với tôi là vẫn còn đang thảo luận thuyát, là chưa có gì dứt khoát cả, thế mà bên kia đã có đầy đủ tin tức rồi” (Tr.145-46)

Có lẽ xuất phát từ HáMDáL, mà quyển No Peace, No Honor - Nixon, Kissinger and Betrayal in Vietnam do Tiến sĩ Larry Barman xuất bản năm 2001, đã viết: “On October 17 Thieu received a captured enemy document found in an underground bunker in a remote VC district in Quang Tin province. Titled “General Instructions for a Cease-Fire”, Thieu now realized that “communist cadres in an isolated province of Central Vietnam knew more about the details of the Paris talks than he did”. (Page 161) Sách của giáo sư Barman được Giáo sư Nguyễn Minh Hùng chuyển dịch sang Việt ngữ : Không Hòa bình, Chiến Danh với tôi để trả lời của ông Hoàng Đức Nhã xuất bản năm 2003.

Sau đó đến quyển Đát Nác Tôi của cựu thủ tướng Nguyễn bá Cán, cho biết “Ngày 19 tháng 10 năm 1972, Kissinger đến Sài Gòn để thuyết phục TT Thiệu chấp nhận bản thảo hòa ước chấm dứt chiến tranh....Tuy nhiên nên nói thêm rằng ngày 17/10/1972, tỉnh Quảng Tín đã tịch thu được một tài liệu của CSBV gửi các đơn vị trong Nam táa để “Chỉ thị tổng quát về một cuộc ngừng chiến”, trong đó có một nội dung quan trọng nhất là các đơn vị VC phải mở tiến công cao điểm chiếm đoạt giành dân càng nhiều càng tốt, để nắm vững vùng kiểm soát của bản chúng. Thì ra hai

ngày trß c khi TT Thiß u đß c trông thß y bß n đß thß o hòa đß c, thì Hànß i đã “bán” đß c cho Kissinger đß u khoß n “ngß ng chiß n tß i chß ”(stand-still cease fire) nên đã chß thß các đß n vß MN cß a bß n chúng khai thác tß i đa thß ng lß i này. Còn Kissinger thì ngß rß ng có thß áp lß c đß c TT Thiß u đß ngày 21/10/1972 bay sang Hànß i hß u ký tß t (initial). (Tr. 259-260)

Quyß n HSMĐßL còn tiß t lß , sau khi nhß n bß n đß thß o hiß p đß nh tß tay Kissinger vào buß i sáng 19/10/1972, TT Thiß u giao cho Hoàng Đß c Nhß nghiß n cß u trß c khi gß p lß i Kissinger vào 5 giß chiß u. Nhß phân phát cho Ngoß i trß ng Trß n Văn Lß m, Cß vß n Nguyß n Phú Đß c và Đß i sß Trß n Kim Phß ng mß i ngß i mß t bß n sao đß tham khß o trß c. Đß n trß a, Nhß mß i hß dùng cß m ß nhà hàng La Cave. Ngß i vào bàn, Nhß hß i ngay: “Quý vß nghĩ thß nào?” Hß trß lß i: “Không đß n nß i nào. Chúng tôi tß ng còn tß hß n nß a”. Nhß gay gß t “Thß nào là không đß n nß i nào? Quý vß đã đß c kß chß a?” (Tr.154) Sau đó Nhß tß i dinh Đß c lß p giß c ông Thiß u đòi thêm thì giß đß nghiß n cß u và đß nghß “Xin anh bß buß i hß p năm giß đß”. Thiß u đáp “Nhß ng mình đã lß hß a rß i”. Ts Hß ng viß t tiß p nguyên văn nhß sau: “Cùng mß t lúc, ông Thiß u lß i nhß n ngay đß c nhß ng báo cáo khß n tß các bß tß lß nh quân đoàn cho biß t đß ch đang tß p trung theo đúng nhß ng chß thß ghi trên nhß ng tài liß u tß ch thu. Nhß nói ‘mình phß i triß u tß p tß t cß các tß nh trß ng vß Sài Gòn sáng ngày mai, và em sß lß y đó làm cái cß đß hoãn cuß c hß p vß i Kissinger’. Thiß u quyß t đß nh không cho Kissinger biß t vß nhß ng tài liß u tß ch thu, vì ông muß n đß xem Kissinger sß nói gì vß nhß ng đß u kiß n ông ta đã thß a thuß n vß i BV; ngoài ra Thiß u không muß n cho Kissinger có đß p đß cß i rß ng đó chß là chiß n đß ch phß n tuyên truyß n cß a CS. Thiß u nghĩ rß ng đß i chß t Kissinger vß i nhß ng tài liß u tß ch thu đó thì chß gây thêm căng thß ng mà thôi”. (Tr.171-72. Tác giß ghi chú: phß ng vß n Hoàng Đß c Nhß ngày 23-7-1985)

Đß c đoß n văn trên, nhß ng nhân chß ng hiß n nay còn sß ng ß HK nhß Đß i tß ng Cao Văn Viên -cß u Tß ng TMT, Đß i tá Hoàng Ngß c Lung -cß u Trß ng phòng Nhß i/Bß TTM, Tr/tá Ngß c, T/tá Thành, Đß úy Nguyß n Cao Thăng... và cß u Tr/tß ng Đß ng Văn Quang ß Canada, sß đánh giá TT Thiß u là ngß i nói đß i. Vì vào ngày 20/10 làm sao ông có đß c tài liß u tß ch thu ngày 25/10, đß đß i chß t vß i Kissinger? Vì thß ông “quyß t đß nh không cho Kissinger biß t tài liß u đó”. Và làm sao có viß c “các quân khu báo cáo khß n đß ch đang tß p trung theo đúng nhß ng chß thß ghi trên nhß ng tài liß u tß ch thu”?

Tóm lß i, không có gì chß ng tß Kissinger nói đß i. Ông đi Sài Gòn, trao nguyên văn bß n đß thß o hiß p đß nh đß thß o luß n và ông đã có áp lß c VNCH ký kß t. Đß u đó cho thß y ông đã làm đúng lß i hß a vß i Lß T, có nhß vß y Hànß i mß i tin chß c là hai bên sß ký tß t vào 24/10 nhß đã thß a thuß n. Ông cũng đã cß thuyß t phß c TT Thiß u suß t 5 ngày, nhß ng vì ông Thiß u nêu ra nhß ng đß m rß t chánh đáng đòi phß i sß a đß i, và ông đã chß p nhß n. Do đó, khi rß i Sài Gòn, ông đã báo ngay cho Lß T biß t là hai bên chß a thß hoàn tß t hiß p đß nh đß c.

Trái lß i, Nhß lên án Kissinger nói đß i, bß ng cách thay đß i lß ch sß , đß t đß u nhß ng chuyß n không có thß t. Hß u quß là tß ng thß ng VNCH mang tiß ng nói đß i. Thanh danh đß t nß c bß hoen ß . Lúc đß ng quyß n, đß c TT Thiß u tin cß y, trao cho quyß n cao chß c trß ng, thß hß i giß đây hai ông Hoàng Đß c Nhß và Nguyß n Tiß n Hß ng có dám đßnh chánh, nói lên sß thß t đß giß i oan cho ngß i đã khuß t hay chß a?

Hß u quß cß a viß c tráo trß sß kiß n lß ch sß cß a giß i lãnh đß o VNCH, thß t ra chß có Hoàng Đß c Nhß -ngß i em bà con cß a ông Thiß u và bè bß n cß a Nhß mà tuß i đß i chß trên đß i 30, đã làm

mián Nam sáp đá.

Đß là nái bßt hßnh cßa dßn tßc khi vß lßnh đßo qußc gia đßt vßn mßng đßt nßc vßo đßa em hß mà ông “tßn cßy và coi là mßt chuyßn gia vß HK”. Nhß hßc ß HK “đß nhißm đß cß nhßng phong cách, đßng đßu, cßng nhß nhßng tißng lßng cßa ngßi Mß” và “phßng cách lßc cßc kißu Mß con, gißa thßi chißn mà y lái xe Mustang mui trßn, rßi Mercedes ngßng nghßnh đißn ra các phßng phßng Sßigßn. Đß là bißu hißu cßa sß phß trßng và đßc quyßn” hoßc “mßt sß chßnh khßch cß Vißt lßn Mß đß coi anh ta nhß là ngßi thißu kinh nghißm, kißu ngßo và hay lßm đßng quyßn thß”. Đß là nhßng nhßn xét cßa Ts Nguyßn Tißn Hßng (11)

Trong lúc HK sáp kßt thúc chißn tranh bßng mßt hißp đßnh hßa bßnh đßp ßng nhßng nguyßn vßng lßn cßa toßn dßn là dßn chß tß do, đßc lßp thßng nhßt, vßi các cußc tßng tuyßn cß tß do đßnh dßn thßc hißn quyßn tß quyßt cßa mßnh. Thßi gißi lßnh đßo VNCH bißn cußc kßt thúc đß thßnh bßc mß đßu mßt cußc chißn mßi gißa VNCH và HK. Tß đß Mißn Nam tß do mßt hßt đßng mßnh -không nhßng tß sau Hß Paris 1973, mà mßi đßn ngßy hßm nay.

* Kßt lußn:

Sß phßn đßu thßng cßa đßt nßc cũng là sß phßn cßa mßt nhßn chßng vßa nßm xußng: cß Trung tßng Ngß Quang Trßng. Thßng 10/1972 tß đßa đßu gißi tuyßn, ông báo cáo TT Thißu mßt hißp đßnh ngßng bßn sáp sßa ra đßi. Trong 30 thßng sau đß, mßt thßi gian đß dài đß gißi lßnh đßo qußc gia thích nghi vßi tßnh thß mßi tß đßu tranh qußn sß sang đßu tranh chßnh trß. Đßng mßt cái, vßo ngßy 13/3/1975, ông đß cß tßng thßng gßi vß Sßigßn bßo phßi “rút bß QĐ I ngay hßm nay”. Ông trßnh bày là “đß sßc chßng giß, nhßng tßng thßng và thß tßng không chßp nhßn. Lßnh bßt đßi bßt đßch là: Phßi rút khßi QĐ I càng sßm càng hay”. Tuy vßy, ông vßn chßn chß, cß giß vßng đßa đßu gißi tuyßn, nhßng đßn ngßy 19/3 khi Cßng qußn BV tßn công Qußng Trß, dßn chúng cß đß Huß ùn ùn kéo vßo Đß Nßng. Chß trong 10 ngßy, Đß Nßng trß thßnh mßt thßnh phß hßn loßn vßi sß dßn chúng tăng lên gßp ba lßn. Hßu hßt các đßn vß còn đßy đß vũ khßi nhßng không ngßi chß huy, hß đß xô ra bß bißn, trßng đßng và cßp ghe thuyßn đánh cá cßa dßn chúng đß xußi Nam.

Ngßy 30/3/1975, VNCH hoàn toßn mßt quyßn kißm soát ß Đß Nßng. Nßu cß kß QĐ II (cßng đß cß lßnh rút bß sau QĐ I mßt ngßy) thì 5 sß đßoßn bß binh, các đßn vß nhßy dù, thßy qußn lßc chißn, các đßn vß không và hßi qußn, các lßc lßng đßa phßng qußn và nghißa qußn, tßng cßng trßn 270 ngßn đß tan rß. Sß binh sß và thßng dßn thßng vong rßt nhißu. Trßc thßm cßnh đß tßi rßt đßu bußn cho vßn nßc: tß ông tßng thßng nßi tißng “lß”, nay hßt “lß” (không còn “bßn không”) thì gßp phßi ông tßng nßi tißng tßn trßng qußn kß, nay lßi bßt tußn thßng lßnh. Ý nghiß đß ám ßnh tßi sußt hßn 30 nßm qua...Nhßng mßi đßy, tßi bißt thßm mßt sß thßt tß mßt nhßn chßng mßi: cßu phó Đß đßc Hß Văn Kß Thoßi, nguyßn Tß lßnh Vßng I Dßyßn hßi. Trong quyßn “Cßn trßng trong chißn bßi – Hßnh trßnh cßa mßt thßy thß” (vßa đß cß phßt hßnh tßi Cali ngßy 21/3 vßa qua), tác giß tßc Đß đßc Thoßi cho bißt tßng Trßng đß tißt lß cho ông bißt: “Ngßy 13/3/1975 tßi dinh Đß cß lßp, TT Thißu nhßn đßnh không còn cách nào vßi ngßn khoßn vißn trß cßa HK bß cßt gißm, chßnh phß có thß giß đß cß sß toßn vßn cßa lßnh thß mißn Nam. TT Thißu lßy vißt vßch mßt đßng tß Ban Mê Thußc xußng Tuy Hßa và nói đß là ranh gißi cßa mißn Nam. TT Thißu còn cßn đßn tßng Trßng phßi giß kín không tißt lß cho các tß lßnh sß đßoßn, các tßnh trßng cũng nhß hßi qußn và không qußn bißt vißc bß mißn Trung”.

Thá hái, táng Tráng làm sao có thá tuân hành mát mánh lánh có thá nói là “tàn nhán, cán tàu ráo máng” cáa vá táng tháng, táng tá lánh tái cao quân đái nhá váy. Làm sao ông có thá nhán tâm bá rái chián háu -nháng thuác cáp cáa mình đã táng đáng lao cáng khá tái tuyán đáu láa đán. Vì thá ông phái nán ná á lái, cho đán ngày 29/3/1975 ông ra mát lánh cuái cùng: “Các anh không còn nhiám vá gì náa, các anh tùy nghi tìm pháng tián ra tàu”. Còn ông “á lái mát mình trong trái TQLC á căn cá Non Nác, không còn pháng tián khác”, chỉ cá trác thăng dành cho ông đã cát cánh.(12) Đái vái tôi, giá phút này Trung táng Ngô Quang Tráng đã tuán quác. Có thá, sau khi mái ngá i ra đi, ông sá noi gáng cá Phan Thanh Gián ngày trác -cùng quê háng Bán Tre vái ông, quyền sinh ngay tái biên trán mà mình nhán tráng trách. Khác vái cá Phan, táng Tráng không đáu hàng. Nháng sá đái run rái, đái tá Nguyán Thành Trí –tá lánh phó Sá đoàn 369 TQLC, nhìn tháy ông suy yáu sau nhiáu đêm mát ngủ, không đành bá lái nên tráng mát áo phao vào ngá i ông đá bái ra tàu.

Đán tráa ngày 29/4/1975, toàn bá cáp chá huyá Bá Táng Tham Máu đáu đi tán, chá còn đán đác táng Tráng vì cái quyát đánh cáa táng Cao Văn Viên bá nhiám ông làm phá tá Táng TMT. Đúng mát tháng trác, ông không đác chát vái Vùng I nái ông trán nhám, thì nay ông sá cùng chát vái QLVNCH tái cá quan đáu não này. Nháng cũng do cá trái run rái, táng Nguyán Cao Ká vào phút chát, đáp trác thăng xuáng Bá Táng Tham Máu, đá nám tình hình, xem có thá cáu ván đác gì không? Nái đây váng láng chá còn táng Tráng mà thôi. Táng Ká đáa ông lên trác thăng bay ra hám đái.

Ba má i hai năm qua sáng á hái ngoái, ông âm thám ray rát vái lám lái cáa mình (có lái vái tháng cáp, và lái vái thuác cáp). Chính bà Tráng cũng chia sá vái ông: cháng bà cũng có lái...Nháng ông không nhác đán cái lánh “tàn nhán” cáa TT Thiáu ngày 13/3/1975. Sau khi ông qua đái, cáu phó Đá đác Thoái mái tiát lá. Ông cá giá uy tín TT Thiáu đán cuái đái, trong khi nháng đá táng tháng, “á nhà mát ăn bát vàng, sám cao bay xa cháy” lái viát sách sáa đái lách sá đá bián minh cho lãnh tá, khián TT Thiáu mang thêm tai tiáng: là ká nói đái.

Chú thích:

1. Nguyán Tú, Điám tát cùng cáa sá ô nhác, Tivi Tuán san, Úc châu 06-02-2002.
2. Lê Quá Lâm, Viát Nam Tháng và Bái, Ngác Thu xuát bán, Sydney, 1993, Tr.424-425)
3. Nguyán Tián Háng & Jerrold L. Schechter, Há Sá Mát Dinh Đác láp, C & K Promtions Inc, Los Angeles, 1987, Tr. 194/195.
- 4+5. Lê Đác Thá, Bài nói chuyán vái Lác láng Phòng không/Không quân BV. (Tài liáu do QLVNCH tách thu hái tháng 3/1973).
- 6- Richard Nixon, No More Vietnam, Arbor House, NY, 1985, P. 152/153.
- 7- Nguyán Tián Háng & Jerrold L. Schechter, Sád, Tr. 149-152.
- 8- Nguyán Tián Háng & Jerrold L. Schechter, Sád, Tr. 182.
- 9- Stephen E. Ambrose, Nixon –Volume II, The Triumph of a Politician 1962-1972, Simon & Schuter, London, 1989, P.643-44.
- 10- Lê Quá Lâm, Sád, Tr. 426.
11. Nguyán tián Háng & Jerrold L. Schechter, Sád, Tr.80.
- 12- Lá Giang, Can tráng trong chián bái – Hành trình cáa mát tháy thá, Báo Viát Luán, Úc châu 06-04-2007.